

Bản án số: 228/2024/HS-PT

Ngày 31 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 419/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo **Nguyễn Văn D** và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2023/HS-ST ngày 25-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành;

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1990 tại Kiên Giang; Căn cước công dân số: 0910900088XX; nơi đăng ký thường trú: **Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; nơi cư trú: **Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Văn D1** và bà **Võ Thị Đ**; có vợ tên **Nguyễn Thị Kim H** và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-10-2022 đến ngày 19-10-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 205/2023/LCĐKNCT ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn D2**, sinh năm 1987 tại Kiên Giang; Căn cước công dân số: 0910870171XX; nơi đăng ký thường trú: **Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**;

nơi cư trú: **Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Văn D1** và bà **Võ Thị Đ**; có vợ tên **Lê Thị Đình H1** (đã ly hôn) và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-10-2022 đến ngày 19-10-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh số: 206/2023/LCĐKNCT** ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. **Lâm Trường L**, sinh năm 1980 tại Sóc Trăng; Căn cước công dân số: 0940800010XX; nơi đăng ký thường trú: **Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; nơi cư trú: **Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông **Lâm Hồng T** (đã chết) và bà **Tô Thị Á** (đã chết); có vợ tên **Nguyễn Ngọc T1**; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16-10-2022 đến ngày 19-10-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh số: 207/2023/LCĐKNCT** ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Thanh A**, sinh năm 1973 tại Bạc Liêu; Căn cước công dân số: 0950730012XX; nơi đăng ký thường trú: **Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**; nơi cư trú: **Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Phạm Văn C** và bà **Lê Thị T2**; có vợ tên **Trương Thị Kim D3** và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-10-2022 đến ngày 19-10-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh số: 208/2023/LCĐKNCT** ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Vũ H2**, sinh năm 1992 tại Sóc Trăng; Căn cước công dân số: 0940920078XX; nơi đăng ký thường trú: **Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**; nơi cư trú: **Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Thanh V** (đã chết) và bà **Trần Thị T3** (đã chết); có vợ tên **Lâm Thị P** và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 494/QĐ.HC.05 ngày 13/5/2005, bị **Ủy ban nhân dân huyện T**, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp hành chính buộc đưa vào **Trường G, V - Bộ C3** về hành vi “Hiếp dâm”, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/3/2007; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-10-2022 đến ngày 19-10-2022; hiện nay, bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 855/QĐTN-ĐTTH ngày 04/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện L**; vắng mặt tại phiên tòa.

6. **Huỳnh Văn C1**, sinh năm 1990 tại Bạc Liêu; Căn cước công dân số: 0950900063XX; nơi đăng ký thường trú: **Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**; nơi cư trú: **Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Huỳnh Văn N** và bà **Phạm Thị T4**; có vợ tên **Ngô Diễm T5** (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-10-2022 đến ngày 19-10-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 210/2023/LCĐKNCT ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo **Nguyễn Khắc V1** và **Võ Văn C2**, không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 15/10/2022, **Nguyễn Văn D2**, **Lâm Trường L**, **Nguyễn Khắc V1**, **Võ Văn C2**, **Phạm Thanh A**, **Nguyễn Vũ H2** và **Huỳnh Văn C1**, đến nhà trọ của **Nguyễn Văn D** thuộc **ấp L, xã P, huyện L** để ăn tối. Trong lúc ngồi ăn, **D** hỏi mọi người có muốn chơi đánh bài không, để **D** đi mua bài về chơi, tất cả mọi người đồng ý. **D** đi mua một bộ bài tây loại 52 lá về đưa cho mọi người. Lúc này, **V1**, **A**, **D2** và **L** cùng nhau vào phòng ngủ của **D** đánh bài thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài “**T6** lên”. Riêng **D** không tham gia đánh bạc mà chỉ thu tiền xâu. Cách thức đánh bạc như sau: Tất cả thỏa thuận, bộ bài 52 lá chia đều cho 04 người, người nào ván đầu tiên có lá bài ba bích thì đánh trước, ai hết bài trước là về nhất thì thắng của người thua sau cùng là 40.000 đồng, ai về thứ hai thì thắng của người về thứ ba là 20.000 đồng. Nếu 01 người hết bài mà 01 trong ba người chơi còn lại chưa ra được lá bài nào hoặc cả ba người chưa ra được lá bài nào thì người đó sẽ thắng của ba người còn lại, mỗi người 40.000 đồng, nếu ba người còn lại mà có lá bài hai (heo) bích hoặc tép thì thua thêm 20.000 đồng, lá hai rô hoặc cơ thì thua thêm 40.000 đồng, đồng thời người thắng sẽ bỏ 20.000 đồng tiền xâu cho **D**, người thắng được chia bài và đánh trước.

Khi tham gia đánh bạc, **D2** mang theo số tiền 5.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thắng số tiền 1.720.000 đồng; **L** mang theo số tiền 1.501.000 đồng và sử dụng 1.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc; **V1** mang theo 1.060.000

đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và thua 500.000 đồng; C2 mang theo 500.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc, C2 hùn chung với V1 số tiền trên, để V1 trực tiếp đánh bạc và thua số tiền 500.000 đồng; A mang theo số tiền 970.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thua 70.000 đồng. Du, L, V1 và A cùng nhau đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày, thì L thua hết số tiền trên nên nghỉ đi về. Lúc này, H2 vào tham gia đánh bạc thế chỗ của L (H2 mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, C1 mang theo số tiền 1.100.000 đồng và hùn chung với H2, để H2 trực tiếp đánh bạc và thua số tiền 100.000 đồng).

Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi D2, V2, A và H2 đang tham gia đánh bạc, thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá, số tiền mặt 11.530.000 đồng, gồm: Du 6.720.000 đồng, H2 2.500.000 đồng, V1 1.060.000 đồng, A 900.000 đồng và 350.000 đồng tiền xu. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.880.000 đồng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2023/HS-ST ngày 25-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn D2, Nguyễn Khắc V1, Lâm Trường L, Phạm Thanh A, Nguyễn Vũ H2, Huỳnh Văn C1 và Võ Văn C2 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn D: 10 (mười) tháng tù;
- Nguyễn Văn D2: 10 (mười) tháng tù;
- Nguyễn Vũ H2: 09 (chín) tháng tù;
- Huỳnh Văn C1: 07 (bảy) tháng tù;
- Võ Văn C2: Phạt tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);
- Nguyễn Khắc V1: 12 (mười hai) tháng tù;
- Lâm Trường L: 08 (tám) tháng tù;
- Phạm Thanh A: 06 (sáu) tháng tù.

3/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn D2, Lâm Trường L, Phạm Thanh A, Nguyễn Vũ H2 và Huỳnh Văn C1 kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của bị cáo Nguyễn Vũ H2 tại phiên tòa:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập cho bị cáo Nguyễn Vũ H2 qua 02 địa chỉ nêu tại phần lý lịch nhưng không có kết quả, không rõ bị cáo đang ở đâu.

Tại Lý lịch bị can được Công an xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và Công an xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, xác nhận: “Nguyễn Vũ H2 từ nhỏ đến năm 2014, sinh sống và làm việc tại ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; từ năm 2014 đến nay, sinh sống và làm việc tại Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai”.

Tại Biên bản xác minh về tình trạng cư trú ngày 29-01-2024 được Công an xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, xác nhận: “Nguyễn Vũ H2 không sinh sống và đăng ký tạm trú Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 281 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 9 của Thông tư liên tịch số: 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 hướng dẫn về truy nã; tại Văn bản số: 115/TA-HSST ngày 21/02/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L truy nã đối với bị cáo Nguyễn Vũ H2.

Ngày 04/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L ban hành Quyết định truy nã số: 855/QĐTN-ĐTTH đối với bị cáo Nguyễn Vũ H2. Ngày 09/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L có Văn bản số: 352/TB-ĐTTH, thông báo chưa bắt được bị cáo Nguyễn Vũ H2.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 và điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Vũ H2.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo có mặt thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Văn D2**, **Lâm Trường L**, **Phạm Thanh A**, **Nguyễn Vũ H2** và **Huỳnh Văn C1** phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo **Lâm Trường L** “đầu thú”. Gia đình bị cáo **Phạm Thanh A** có công với cách mạng. Áp dụng quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Văn D2**, **Lâm Trường L** và **Phạm Thanh A** có đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình và phải nuôi dưỡng người thân phụ thuộc. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Hình phạt:

- Đối với bị cáo **Nguyễn Vũ H2** có nhân thân xấu, cùng với tình tiết nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

- Đối với các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, hành động bộc phát nhất thời và số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên đối với một số bị cáo, chấp nhận kháng cáo, phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo **Nguyễn Vũ H2** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo có kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Vũ H2**;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Văn D2**, **Lâm Trường L**, **Phạm Thanh A** và **Huỳnh Văn C1**;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2023/HS-ST ngày 25-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Các bị cáo **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Văn D2**, **Lâm Trường L**, **Phạm Thanh A** và **Huỳnh Văn C1**:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 (không áp dụng khoản 2 đối với **Huỳnh Văn C1**); Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D2** phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Lâm Trường L** phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh A** phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn C1** phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.2. Bị cáo **Nguyễn Vũ H2**:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ H2** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án **Nguyễn Vũ H2** vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 16-10-2022 đến ngày 19-10-2022.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện L** tiếp tục tổ chức xác minh, truy bắt **Nguyễn Vũ H2** để chấp hành án, theo Quyết định truy nã số: 855/QĐTN-ĐTTH 04/4/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Văn D2**, **Lâm Trường L**, **Phạm Thanh A** và **Huỳnh Văn C1** không phải chịu.

- Bị cáo **Nguyễn Vũ H2** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (6);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Phòng Hồ sơ - Công an các tỉnh Đồng Nai, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành